

## TỪ TUYÊN TRUYỀN CÁCH MẠNG TRƯỚC NĂM 1945 ĐẾN TRUYỀN ĐƠN CÁCH MẠNG TRƯỚC THÁNG 9 NĂM 1945\*

GS ĐÌNH XUÂN LÂM\*\*

Tiếp theo cuốn *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945 - Suu tập tài liệu lưu trữ* của Trung tâm lưu trữ quốc gia I (Cục lưu trữ Nhà nước) là sách *Truyền đơn cách mạng trước tháng 9 năm 1945* ra mắt bạn đọc, do Bảo tàng cách mạng Việt Nam thực hiện. Cả hai cuốn đều do các cán bộ nghiên cứu của hai cơ quan có chức năng sưu tầm, bảo quản và giới thiệu các tài liệu gốc hiện có trong các cơ quan bảo tàng, lưu trữ thực hiện.

Điều đầu tiên đáng hoan nghênh là hai cuốn sách này xuất bản đều rất có lợi cho công tác nghiên cứu lịch sử thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám (1945), một thời kỳ sôi động của cách mạng Việt Nam với rất nhiều sự kiện trọng đại, phản ánh những biến chuyển sâu sắc về nhiều mặt trong xã hội Việt Nam. Cũng cần khẳng định rằng, chỉ có hai cơ quan Trung tâm lưu trữ quốc gia I và Bảo tàng cách mạng Việt Nam mới có điều kiện thực hiện các suu tập tài liệu gốc quý giá đó. Công việc đó làm càng sớm, càng nhiều thì sẽ giúp cho công tác nghiên cứu lịch sử cách mạng được phong phú và chính xác hơn.

Sách *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945 - Suu tập tài liệu lưu trữ* giới thiệu một số truyền đơn, lời kêu gọi, yết thị, tuyên ngôn... của các tổ chức tiền thân

của Đảng và các tổ chức quần chúng. Các tài liệu này hiện đang được bảo quản trong kho của Trung tâm lưu trữ quốc gia I ở Hà Nội, cộng thêm một số được khai thác tại kho của Trung tâm lưu trữ hải ngoại Pháp ở Aixen Provence (Pháp), do các cán bộ nghiên cứu của Trung tâm lưu trữ quốc gia I sưu tầm được nhân các chuyến sang Pháp học tập và công tác.

Số tài liệu được giới thiệu trong suu tập này rải ra trên một thời gian khá dài, từ truyền đơn đầu tiên ngày 28-5-1929 đến truyền đơn cuối cùng ngày 16-3-1944. Tài liệu tập trung nhiều nhất vào các giai đoạn 1929-1930, thời gian trước và sau khi thành lập ĐCS Việt Nam và giai đoạn 1936 - 1939 là thời kỳ hoạt động của Mặt trận dân chủ Đông Dương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phần lớn các tài liệu trong bộ suu tập này đều là tài liệu gốc tiếng Việt và tiếng Pháp được viết hoặc in và sao in, một số tài liệu được viết bằng chữ Hán-Nôm. Số còn lại là ảnh chụp các tài liệu gốc do mật thám Pháp thực hiện, kèm theo sự mô tả tỉ mỉ về chữ viết, màu mực và khổ giấy.

Cuốn *Truyền đơn cách mạng trước tháng 9 năm 1945* công bố gần 150 truyền đơn gốc được lựa chọn từ bộ suu tập những truyền đơn của các tổ chức cách mạng hiện được lưu trữ tại Bảo tàng cách mạng Việt Nam ở Hà Nội. Mở đầu với truyền đơn sớm nhất là tờ "Quốc tế Lao nông hội kính cáo" in lời kêu gọi của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản tại Mátxcơva ngày 27-2-1924 và cuối cùng là truyền đơn "Hỡi đồng bào" đứng tên Việt Minh, có nội dung giới thiệu lá cờ đỏ sao vàng với nhân dân cả nước. Các truyền đơn trong sách này đã phản ánh những giai đoạn, những sự kiện lịch sử

\* Sách *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945 - Suu tập tài liệu lưu trữ* do Ban biên soạn gồm Ngô Thiếu Hiệu (Chủ biên), Đào Thị Diễm, Vũ Văn Thuyên, Lê Huy Thuấn thực hiện, NXB Lao động, Hà Nội, 2001.

Sách *Truyền đơn cách mạng trước tháng 9 năm 1945* do Triệu Hiến, Trần Hải Nhị, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Trọng Hậu, Ngô Thị Ba biên soạn, CTQG, Hà Nội, 2004.

\*\* Đại học quốc gia Hà Nội.

quan trọng của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cộng sản, từ những tổ chức cộng sản tiến thân đến ĐCS Đông Dương, từ cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930-1931), qua các thời kỳ phục hồi và phát triển phong trào cách mạng (1932-1935), phong trào Mặt trận dân chủ (1936-1939) cho tới cao trào giải phóng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Như vậy, rõ ràng là nội dung hai bộ sưu tập đó đã bổ sung cho nhau, cung cấp cho giới nghiên cứu lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng Việt Nam những nguồn tư liệu gốc đáng tin cậy. Chỉ có điều có thể gây thắc mắc cho bạn đọc là nội dung sách *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945 - Sưu tập tài liệu lưu trữ* về thực chất cũng là những truyền đơn cách mạng mà lại không lấy hai chữ "truyền đơn" đặt tên cho sách để được chính xác và rõ ràng.

Cả hai cuốn sách nói trên đều là những sưu tập tài liệu gốc nên đòi hỏi tính chính xác cao nhất khi giới thiệu văn bản. Về điểm này, cuốn *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945 - Sưu tập tài liệu lưu trữ* có nhiều khó khăn phải khắc phục. Có truyền đơn viết bằng tiếng Pháp phải dịch ra tiếng Việt; lại có nguyên bản gốc tiếng Việt, nhưng đến nay chưa tìm thấy trong hồ sơ lưu trữ, mà chỉ có bản tiếng Pháp do cơ quan mật thám Pháp dịch. Trong cả hai trường hợp trên, khi đưa vào sưu tập để giới thiệu đều phải trải qua khâu dịch. Rõ ràng dịch từ nguyên bản tiếng Pháp sang tiếng Việt tuy khó nhưng cũng có thể vượt qua, nhưng để dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Việt nhằm khôi phục lại bản gốc tiếng Việt chưa tìm thấy cho đúng với tinh thần và sát với lời văn đích thực của nó quả thực là một công việc khó khăn, nan giải. Với cuốn *Truyền đơn cách mạng trước tháng 9 năm 1945*, công việc của nhóm xây dựng bản thảo thuận lợi hơn nhiều. Toàn bộ sưu tập không có truyền đơn nào viết bằng tiếng Pháp, chỉ có trường hợp xen vào giữa bản truyền đơn tiếng Việt có một vài từ tiếng Pháp thì nhóm biên soạn đã ghi ngay sau tiếng Pháp đó nghĩa tiếng Việt đặt trong ngoặc đơn.

Đối với loại sử liệu thành văn đặc biệt này, cần có sự chú thích khoa học để giúp cho người nghiên cứu khi tham khảo sách có điều kiện hiểu đúng và nắm các nguồn thông tin cần thiết được đề cập tới trong tư liệu, nhất là tên các nhân vật và các tổ chức chính trị, quân sự, kinh tế ở Việt Nam (Đông Dương) thời thuộc Pháp. Về yêu cầu này, phải ghi nhận sự cố gắng của ban biên soạn sách *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945, Sưu tập tài liệu lưu trữ*, khi giới thiệu các tư liệu đã giải thích các chữ Pháp viết tắt, như CAOM (Centre des Archives d'Outre-Mer là Trung tâm lưu trữ hải ngoại Pháp ở Aix-en-Provence), CFIY (Compagnie française des chemins de fer de l'Indochine et du Yunnan là Công ty hỏa xa Đông Dương - Vân Nam), DABI (Direction des Archives et des Bibliothèques de l'Indochine là Sở lưu trữ và thư viện Đông Dương), GGI (Gouvernement général de l'Indochine là Phủ toàn quyền Đông Dương), MHN (Mairie de Hanoi là Tòa đốc lý Hà Nội), RST (Résidence supérieure du Tonkin là Phủ thống sứ Bắc Kỳ), SATI (Société anonyme des travaux d'impression là Công ty vô danh về in ấn), STACA (Société des transports automobiles du Centre-Annam là Hãng vận tải ô tô Trung Kỳ)v.v.

Một ưu điểm nữa cũng rất đáng được nêu lên, đó là một số các truyền đơn, lời kêu gọi trước khi đăng nguyên văn đều có lời giới thiệu mô tả tình trạng tư liệu hiện có, cung cấp những thông tin rất cụ thể về chữ viết, giấy in, khổ giấy, màu mực, được phát hiện vào ngày nào, hiện nay lưu trữ ở đâu. Với cách làm như vậy, độ tin cậy của tài liệu được tăng lên, người khai thác tài liệu có thể yên tâm khi sử dụng. Để đảm bảo tính trung thực, nội dung các tài liệu được đưa vào sưu tập đều được in đúng với nguyên bản, sau những từ cũ hay tiếng địa phương viết sai chính tả, viết tắt, những từ tiếng Pháp đều có ghi kèm từ viết đúng như hiện nay, từ hoàn chỉnh và từ dịch ra tiếng Việt, tất cả đều được đặt trong dấu ngoặc đơn. Để bạn đọc tiện theo dõi, đối chiếu bản gốc với bản dịch, hai bản đó được đặt cạnh nhau. Một số ảnh chụp từ các bản gốc có

hình thức đẹp, nội dung phong phú để minh họa cuốn sách. Giúp bạn đọc tiện tra cứu, ban biên soạn đã lập bảng viết tắt ở đầu sách và ở cuối sách có phần chú thích tên người, tên các xí nghiệp Pháp và Việt, tên các tổ chức đảng phái chính trị, một số sự kiện chính trị, một số tờ báo của thời kỳ đó.

Rõ ràng là công việc giới thiệu các tư liệu gốc mà bảo đảm được chặt chẽ và đầy đủ các khâu như vậy đòi hỏi ở ban biên soạn nhiều công phu, một tinh thần làm việc nghiêm túc. Tất nhiên cũng không phải không có một số sai sót cần được nêu lên để đính chính, hoàn chỉnh bản thảo cho lần tái bản khi có điều kiện. Như trang 60 có hai từ "Nay đạt", có nghĩa là "Nay gửi đi", trong nguyên bản để trên ngày tháng năm viết tài liệu, và phải để như vậy, nhưng trong sưu tập lại đưa xuống liền với ngày tháng năm của tài liệu, làm cho không rõ nghĩa. Từ "Joug" (trang 323) (nghĩa là "Gông xiềng") lại viết thành "Goug". Trang 320 phải sửa đúng tên là đại lý "Hoàn Long" (không phải "Hoàng Long"). Trang 335 phải sửa lại là "Octave Homberg". Trang 339 tên báo "Đuốc nhà nam", chữ "Nam" phải viết hoa. Trang 341, phải bổ sung đầy đủ tên Công ty Đẻ cua và Ca bô ("Descours et Cabaud"). Trang 344 phải viết đầy đủ tên viên giám binh Lơ Pơti ("Le Petit"). Trang 350, phải sửa đúng "Edouard Daladier". Trang 351, khi giới thiệu Pétain, không thể không nói đến hành động đầu hàng Đức của ông ta trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Và rải rác trong sưu tập còn một số chữ in sai, cũng cần chú ý đính chính.

Cuốn *Truyền đơn cách mạng trước tháng 9 năm 1945*, hầu hết là những tài liệu viết bằng tiếng Việt không phải dịch toàn bài, mà chỉ cần dịch một số từ tiếng Pháp xen vào giữa các từ tiếng Việt. Trong trường hợp này, người biên soạn đặt lời dịch các từ tiếng Pháp sang tiếng Việt trong ngoặc đơn ngay sau từ tiếng Pháp. Cũng như trong các tài liệu, nếu có chữ tiếng Việt viết không đúng chính tả hiện nay hay viết tắt thì đều được viết lại đúng, đầy đủ và đặt trong ngoặc đơn..., tiếc rằng công việc này có khi còn bỏ sót

như "Đức Chúa Lờ" (Trời) ở trang 252. Có điều, nếu trước khi giới thiệu chính văn của tài liệu mà có vài dòng mô tả một số thông tin tình trạng hiện tại, về nguồn gốc xuất xứ, hoàn cảnh phát hiện, nơi lưu giữ hiện nay của tư liệu thì thuận lợi nhiều hơn cho người khai thác sử dụng. Nếu có một số chú thích ngay cho từng bài mà không dồn lại thành bản chú thích và chỉ dẫn tên người ở cuối sách thì sẽ giúp người đọc hiểu ngay được nội dung tài liệu.

Tuy nhiên ngay trong bản chú thích cũng không đầy đủ. Trong các tư liệu có một số từ cần được giải thích mà không có, như "Hồng Mao" (trang 15) phải chú thích là người Anh, còn "Bỉa-địa-thì" chỉ người nước nào thì chưa xác minh được, cần nói rõ còn tiếp tục tìm hiểu, chứ không thể bỏ qua.

Tiếng Pháp viết sai nhiều. Trang 16, câu khẩu hiệu "Prolétaires de tous les pays, Unissez vous !" ("Vô sản toàn thế giới, hãy đoàn kết lại"), ngay chữ "Unissez" cũng viết sai chữ cuối "z" thành "r". Tên các chính khách Pháp cũng có trường hợp viết không đúng, như "Gaston Doumergue", không phải là "Gastounet Donergue", mà chức của Doumergue (G) là "thống lĩnh đế quốc Pháp" (tr.102) cũng cần được chú thích là "Tổng thống nước Pháp" mới đúng.

Cũng như các chữ "tẩu cẩu", "hồ điệp", "quốc sự phạm" (tr.57), "phu xướng phụ tùy" (tr.154) cũng cần được chú thích: "tẩu cẩu" là chó săn, "quốc sự phạm" là tù chính trị, "hồ điệp" thì không rõ có phải là truyền đơn bướm không, còn "phu xướng phụ tùy" (*phu* chứ không phải *phụ*) là chồng nói thì vợ nghe theo... Địa danh Nhị Hà (tr.102) có phải chỉ sông Hồng không? Cách giới thiệu tên người nước ngoài cũng không thống nhất. Toàn quyển "Đờcu" (viết sai thành "Decoue", tr.164) vừa có phiên âm tiếng Việt, lại vừa có tiếng Pháp, trong khi đó liền sau đó "Pétanh" chỉ có phiên âm tiếng Việt, mà không có tiếng Pháp là "Pétain".

(Xem tiếp trang 38)

Trong sách *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử* (Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, tập 1, trang 307) ghi: Khoảng đầu tháng 8-1928, Nguyễn Ái Quốc đến Udon hoạt động trong Việt kiều yêu nước. Người đề nghị đổi tên báo *Đông thanh*, tờ báo của Hội Thân ái, xuất bản từ năm 1927, thành tờ *Thân ái* (Biên niên dẫn theo Hồi ký của ông Lê Mạnh Trinh, người có thời gian hoạt động ở Xiêm cùng với Nguyễn Ái Quốc).

Qua một số nguồn tư liệu khác, chúng tôi có thêm thông tin về tờ báo *Thân ái* như sau:

Trong một báo cáo của mật thám Pháp, khoảng năm 1929, mang tên: "Những tờ báo cách mạng Việt Nam đang phát hành hoặc đã phát hành"<sup>1</sup>, có đoạn ghi: "*Đông thanh*", cơ quan ngôn luận do các nhà cách mạng Việt Nam sống ở Xiêm lập ra tháng 7-1927, có xu hướng cách mạng và chống Pháp, ngừng xuất bản từ tháng 9-1928, và thời kỳ này được thay bằng tờ báo "*Thân ái*" có xu hướng dân tộc và cộng sản".

Trong Báo cáo gửi Quốc tế cộng sản<sup>5</sup>, ngày 18-2-1930, khi nêu những việc Người đã làm ở Xiêm (Thái Lan) và ở Lào, Nguyễn Ái Quốc viết: "Một tờ báo, tờ "*Thân ái*" sắp được xuất bản".

Trong *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* (Nxb Văn học, Hà Nội, 1970, trang 67), Trần Dân Tiên viết: "Ngoài việc cuốc đất, đi buôn, ông Nguyễn còn làm công việc tuyên truyền và tổ chức. "*Hội Thân ái Việt Nam*" thành lập, một tờ tuần báo "*Thân ái*" được xuất bản".

Như vậy, trước tờ *Thân ái* có tờ *Đông thanh*. Ông Lê Mạnh Trinh thì viết Nguyễn Ái Quốc đề nghị đổi tên báo và cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng bài. Nguyễn Ái Quốc và tác giả Trần Dân Tiên có nói đến báo *Thân ái*, nhưng không nói rõ do ai sáng lập. Song chúng ta biết tờ *Thân ái* có sự quan tâm, chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc.

(Còn nữa)

1. Theo: *Hồ Chí Minh - Tiểu sử*, Bản thảo của Viện Hồ Chí Minh

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.3, tr.241

3. Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh, ký hiệu H21C3/1,2

4. Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh, ký hiệu H21C3/10

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.3, tr.12.

## TỪ TUYÊN TRUYỀN CÁCH MẠNG...

(Tiếp theo trang 65)

Một số tên nhân vật, tổ chức cũng như một số sự kiện cần được chú thích giúp người đọc hiểu rõ nội dung, tránh sự hiểu lầm, lại không có. Như Thống soái Paulus (tr.337), Khâm sai Phan Kế Toại (tr.228); Chính phủ Kêrenxki (tr.210), Chính phủ Cường Để (tr.263); Hội nghị Munich chia cắt nước Tiệp (tr.185), danh dự nước Pháp năm 1789 và 1871 (tr.171)...

Tên một số người nước ngoài viết sai như "Flandin" (lại viết là "Fladin", tr.356); có khi chỉ viết tên tiếng Pháp, khi lại chỉ có phiên âm tiếng Việt; khi có cả họ, khi lại không, như trường hợp Đờcu (tr.347) hay Pasquier và Pétanh (tr.352). Chữ Pháp viết sai nhiều, như "Allemagne souterraine" lại viết "allemagne Soutairaine" (tr.133) mà không có đỉnh chính cuối sách. Nhưng có lẽ cần đính chính nhất, và trước tiên, là sự kiện vua Xiêm đến Hàn (tr.77) cho rằng đến Hàn Quốc là sai (thời đó chỉ có nước Triều Tiên bao gồm cả hai miền Nam - Bắc, danh xưng Hàn Quốc chỉ mới xuất hiện trong Chiến tranh thế giới thứ hai), từ "Hàn" dùng ở đây chỉ thành phố Đà Nẵng có sông Hàn chảy qua.

Có một số từ địa phương khó hiểu như "đánh trúc" Pháp đế quốc chủ nghĩa (tr.167), cũng cần giải thích "đánh trúc" là tiếng Nghệ - Tĩnh có nghĩa là "đánh đổ". Chính tả có trường hợp viết sai, "trường ấp" chứ không phải là "chường ấp" (tr.247) ...

Trên đây là một số ý kiến đánh giá hai sưu tập truyền đơn cách mạng cho đến trước tháng 9 - 1945. Nếu được gia công thêm thì giá trị khoa học của hai sưu tập trên còn cao hơn nhiều, sẽ giúp cho việc khai thác tư liệu của cán bộ nghiên cứu được thuận lợi hơn. Rất mong hai ban biên tập của hai cuốn sách trên rút kinh nghiệm tốt hơn cho lần tái bản mà chúng tôi nhận thấy là vô cùng cần thiết.